

## Fund Factsheet

### Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (DFVN-FIX)

Ngày 30/04/2026

#### Mục tiêu đầu tư:

Quỹ hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

#### Chiến lược đầu tư:

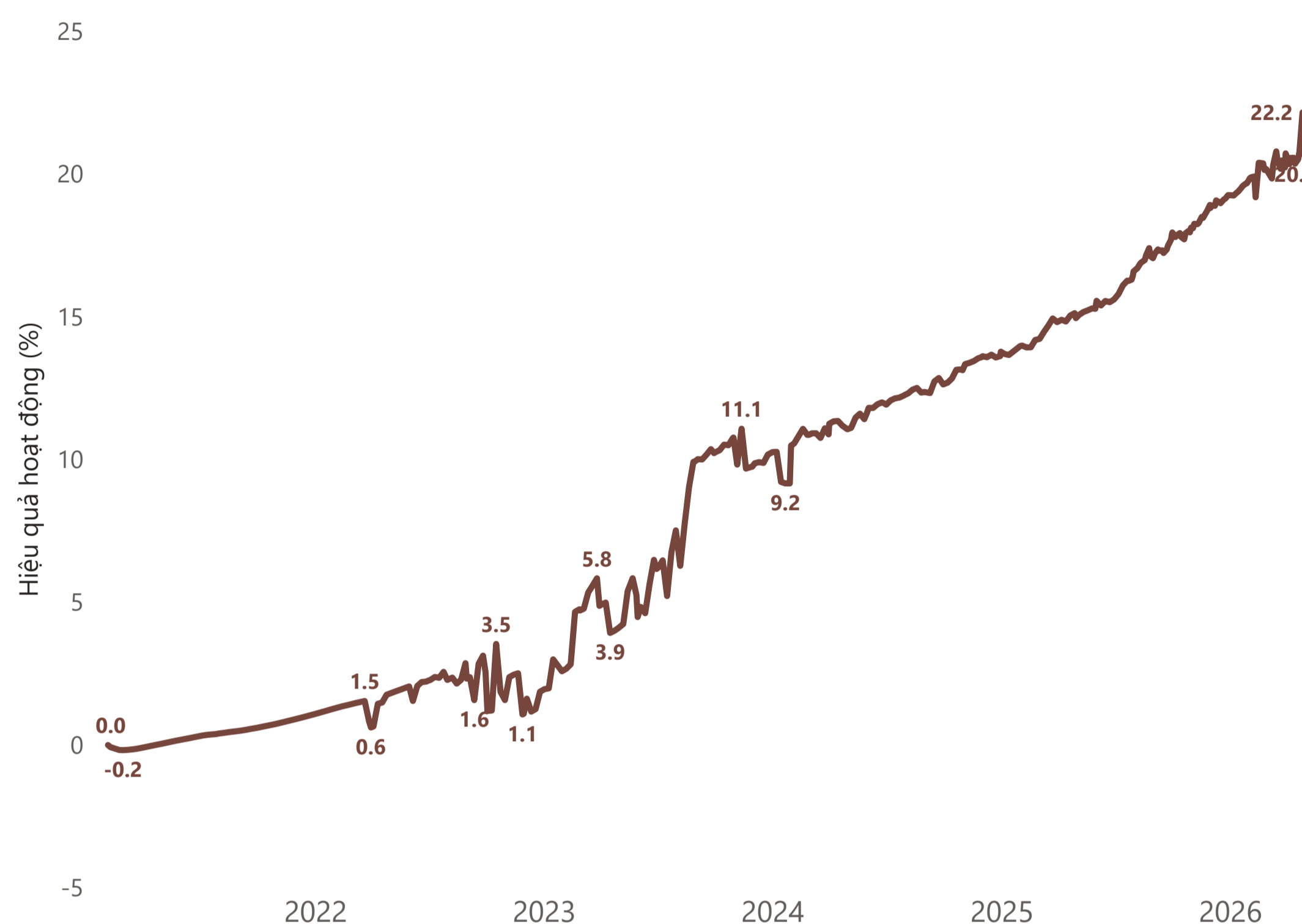
Quỹ định hướng xây dựng một danh mục bao gồm tín phiếu, trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng trở lên.

## THÔNG TIN QUỸ

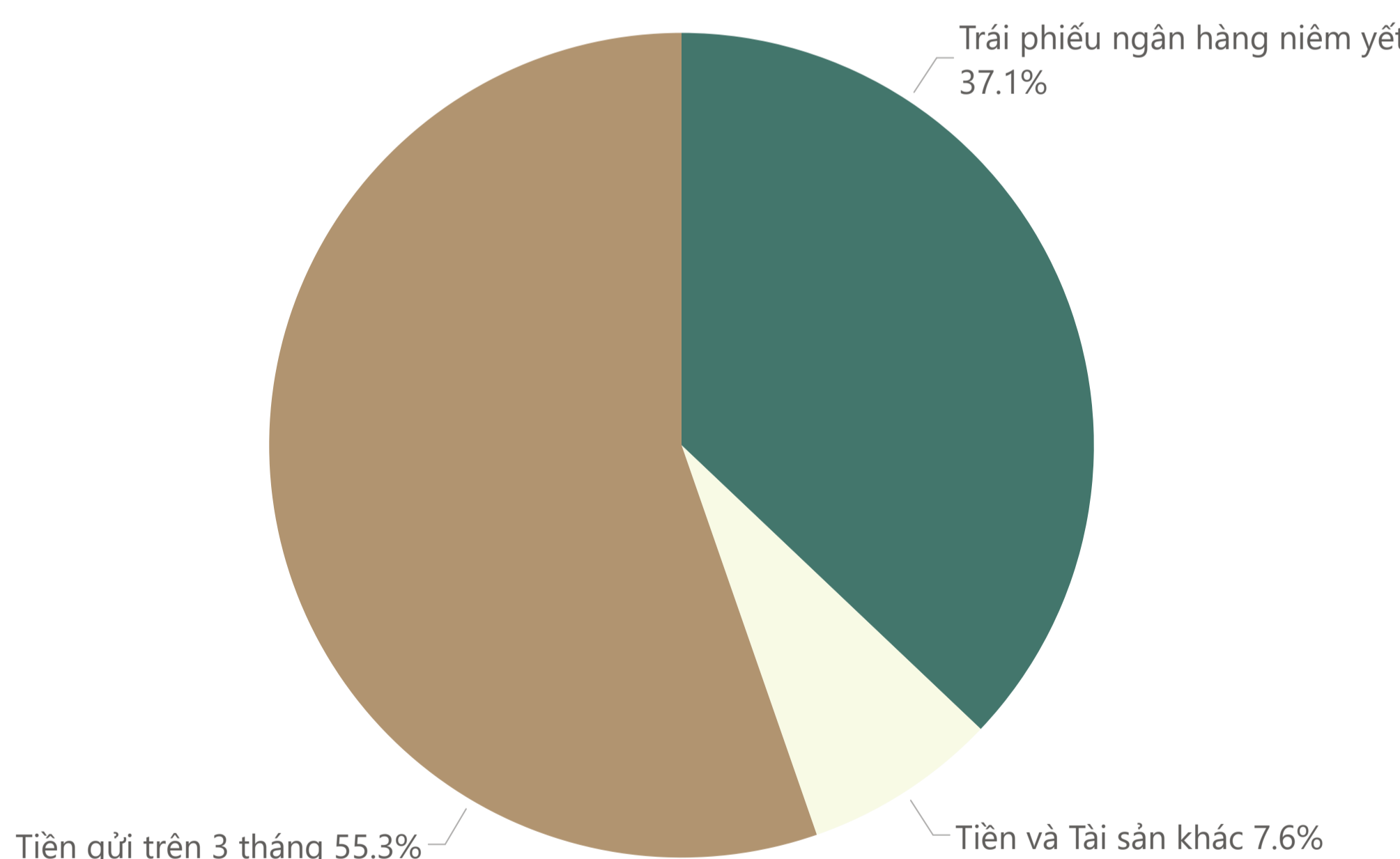
Thông tin Quỹ	DFVN-FIX
Ngày thành lập	04/02/2021
Tổng tài sản (NAV)	87.40 tỷ đồng
Ngân hàng Giám sát	HSBC Việt Nam
Phí quản lý	0.5%/năm
Phí phát hành*	Miễn phí
Phí yêu cầu mua lại*	0-0.5%
Ngày giao dịch	Thứ ba, thứ năm hàng tuần (T)
Hạn cuối nhận lệnh	11:30 Sáng ngày T-1
NAV/CCQ	12,066.66 VNĐ

\*Xem chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (%)



## PHÂN BỐ DANH MỤC ĐẦU TƯ



## LỢI NHUẬN THEO TỪNG KỲ-Xem báo cáo GIPS ở trang tiếp theo

Tăng trưởng (%)	DFVN-FIX
Lợi nhuận 1 tháng	-0.05
Lợi nhuận 3 tháng	0.74
Lợi nhuận 9 tháng	3.49
Lợi nhuận từ đầu năm	1.17
Lợi nhuận từ khi thành lập	20.67
Độ biến động hàng tháng (trung bình trượt 3 năm, %)*	0.49

\*Thay đổi phương pháp tính từ tháng 06/2024  
(Nguồn: DFVN, HNX)

## TOP 5 DOANH NGHIỆP TỶ TRỌNG ĐẦU TƯ LỚN NHẤT

Công ty	% NAV
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN	17.9%
Ngân hàng TMCP Phương Đông	17.6%
Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM	13.2%
Ngân hàng TMCP Á Châu	11.7%
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	11.7%

## Đầu tư ngay

Đăng ký mở tài khoản và đầu tư qua ứng dụng iTRUST



#### Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch cũng không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

## Phụ lục 1

# Cập nhật Tình hình vĩ mô và Triển vọng nền kinh tế

Ngày 30/04/2026

### CÁC CHỈ SỐ ĐÁNG CHÚ Ý

PMI

**50,5**

Tháng 4 2026

Chỉ số CPI-%YoY

**5,46%**

Tháng 04/2026

Kim ngạch XNK-  
%YoY

**+24,3%**

Lũy kế 4 tháng

Tiêu dùng - %YoY

**+11,1%**

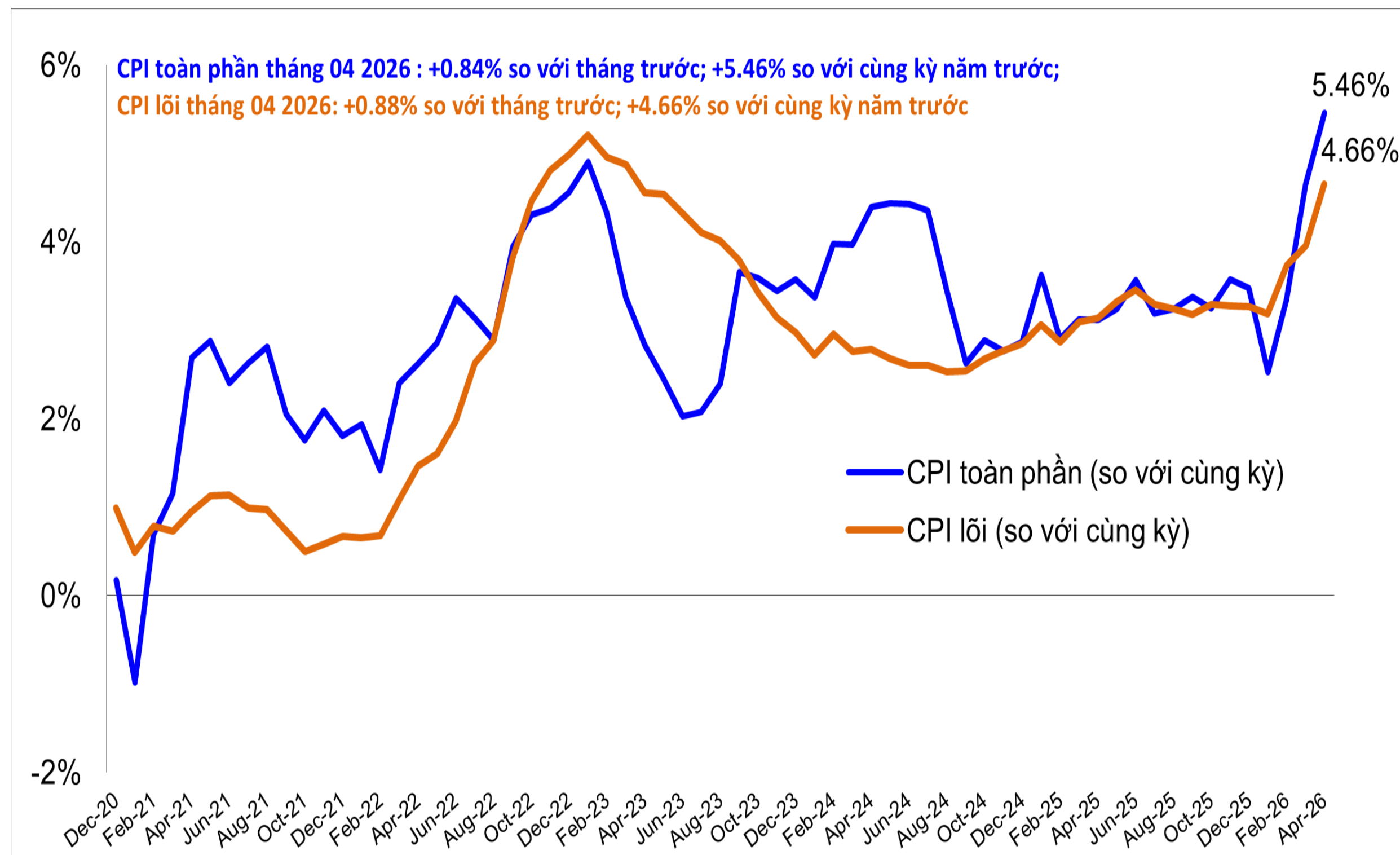
Lũy kế 4 tháng

Tỷ giá USD/VND  
cuối tháng 04 2026

**26.236**

Giảm 0.1% so với cuối  
năm 2025

● Lãi suất LNH kỳ hạn 1 tháng ● Số dư OMO lũy kế



### NHẬN ĐỊNH CHUNG

**Diễn biến tỷ giá:** Đến ngày 30/04 tỷ giá liên ngân hàng không đổi so với cuối tháng 3 năm 2026, tại mức 26.236 USD/VND, trong khi tỷ giá trung bình trên thị trường tự do giảm mạnh 4.6% so với tháng 3 và tính chung từ đầu năm đến tháng 4 giảm nhẹ 0.1% so với cuối năm 2025. Tỷ giá đã ổn định nhanh chóng sau khi tăng mạnh trong tháng trước.

**Diễn biến lãi suất:** NHNN tiếp tục hỗ trợ thanh khoản thông qua thị trường OMO với giá trị lưu hành là hơn 309,000 tỷ đồng, so với cuối tháng 3 là 290,000 tỷ đồng. Lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng ghi nhận đà giảm diện rộng trong tháng 4, với hầu hết các kỳ hạn đều hạ nhiệt. Áp lực giảm tập trung rõ nhất ở đầu ngắn hạn, trong đó kỳ hạn 2 tuần dẫn đầu với mức giảm 143 điểm cơ bản, kỳ hạn qua đêm và 1 tuần giảm 71-75 điểm cơ bản.

**Thị trường trái phiếu Chính Phủ:** Tổng giá trị TPCP phát hành thông qua đấu thầu trong 4 tháng đầu năm 2026 là 125,556 tỷ đồng, đạt 25.1% kế hoạch cả năm (500,000 tỷ đồng). Trong đó, giá trị TPCP phát hành trong tháng 4 đạt 41.3% kế hoạch quý II (110,000 tỷ đồng). Kỳ hạn phát hành bình quân tháng 4 là 9.86 năm. Lãi suất trúng thầu trung bình đạt 4.13%/năm, cao hơn mức 4.11% trong tháng 3/2026.

**Thị trường trái phiếu Doanh Nghiệp:** Theo dữ liệu VBMA, tính đến ngày công bố thông tin 29/4/2026, có 17 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ trị giá 35,235 tỷ đồng và 1 đợt phát hành ra công chúng trị giá 1,000 tỷ đồng trong tháng 4/2026. Trong 4 tháng đầu năm 2026, giá trị phát hành riêng lẻ TPDN là 62,540 tỷ đồng và giá trị phát hành ra công chúng là 15,334 tỷ đồng.

**Triển vọng:** Chính Phủ và Ngân hàng nhà nước trong thời gian qua duy trì hỗ trợ thanh khoản và kiểm soát lãi suất không tăng quá lớn. Tuy nhiên tình trạng thanh khoản của hệ thống ngân hàng vẫn căng thẳng do chênh lệch giữa tốc độ huy động và cho vay khá lớn, do đó lãi suất trong ngắn hạn nhiều khả năng sẽ duy trì mức cao như hiện nay và biến động trong biên độ hẹp.

**Đầu tư ngay**

**Đăng ký mở tài khoản và  
đầu tư qua ứng dụng iTRUST**



#### Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

## Báo cáo GIPS

### Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (DFVN-FIX)

Kể từ ngày 04/02/2021 đến ngày 31/12/2024

Năm	Tỷ suất lợi nhuận trung bình hàng năm trong 3 năm				Độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm				Tổng tài sản Quỹ quản lý (Tỷ đồng)	Tổng tài sản Công ty quản lý (Tỷ đồng)		
	Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	Tỷ suất sinh lợi chỉ số tham chiếu (%)	Thông tin bổ sung (%)	Chi số tham chiếu (%)	Thông tin bổ sung (%)	Chi số tham chiếu (%)	Thông tin bổ sung (%)				
<b>2021 (Từ 04/02/21 - 31/12/21)</b>	1.08	3.44	5.11	2.60					63.27	41,368.13		
<b>2022</b>	0.84	3.14	5.40	3.37					63.63	42,772.59		
<b>2023</b>	8.16	10.54	6.66	3.99					69.09	57,802.91		
<b>2024</b>	3.21	5.00	4.81	1.76	6.18	5.62	3.04	2.40	0.27	0.32	76.29	62,358.28

- DFVN tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực đo lường Hiệu suất đầu tư Toàn cầu (GIPS® - Global Investment Performance Standards), chuẩn bị và trình bày báo cáo này tuân theo các tiêu chuẩn của GIPS®. DFVN đã thiết lập các chính sách và quy trình để tuân thủ tất cả các yêu cầu áp dụng của tiêu chuẩn GIPS®. Tuy nhiên, việc tuân thủ theo các chuẩn mực GIPS® của DFVN chưa được một bên độc lập khác xác minh.
- Công ty Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") được thành lập và hoạt động từ tháng 02 năm 2014, tiền thân là Phòng Đầu tư Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, một trong những công ty Bảo hiểm Nhân thọ có vốn nước ngoài đầu tiên được thành lập tại Việt Nam. DFVN hiện tại đang quản lý các danh mục ủy quyền của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Đồng thời, DFVN hiện đang quản lý 02 quỹ mở là Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN ("DFVN-CAF") và Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN ("DFVN-FIX").
- Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.
- Chỉ số tham chiếu được chọn để tuân thủ đúng theo các tiêu chuẩn của GIPS® là bình quân lãi suất tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng của 4 ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước, bao gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.
- Bình quân lãi suất tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 1 tháng của 4 ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước, bao gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank là một chỉ số tham chiếu tham khảo bổ sung cho chỉ số lãi suất tiết kiệm bình quân 12 tháng. Chỉ số này được ghi nhận là "Thông tin bổ sung" trong báo cáo theo chuẩn mực GIPS®.
- Định giá và tính toán trong báo cáo trên được tính dựa trên Việt Nam đồng. Các quy tắc định giá, tính toán hiệu suất và việc chuẩn bị báo cáo GIPS® có sẵn khi được yêu cầu.
- Lợi nhuận Quỹ bao gồm lợi nhuận ròng và lợi nhuận gộp. Tổng chi phí của Quỹ bao gồm phí quản lý Quỹ, chi phí hành chính và các khoản chi phí khác. Để tính lợi nhuận gộp, DFVN cộng thêm một tỷ lệ tổng chi phí (TER - Total expense ratio) hàng tháng vào tỷ suất lợi nhuận ròng. Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ sẽ được tính dựa trên tổng chi phí và tổng tài sản ròng bình quân và được phản ánh trên chi phí giao dịch. Phí quản lý Quỹ tối đa sẽ là 0.9%/năm và có thể phát sinh giảm trong thời gian tới. Vui lòng xem kỹ Bản Cáo bạch của Quỹ để biết thêm thông tin chi tiết. Tỷ lệ chi phí của Quỹ tại thời điểm cuối năm tài chính gần nhất (31/12/2024) là 1.72%.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp được sử dụng để tính độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm.
- Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, 2.88% tổng giá trị hợp lý được định giá bằng các mô hình định giá nội bộ, không mang tính thị trường.
- Danh sách mô tả về Quỹ sẽ luôn có sẵn khi được yêu cầu.
- Ngày thành lập và cũng là ngày Quỹ đi vào hoạt động là 04/02/2021.
- Độ lệch chuẩn trung bình hàng năm trong 3 năm cho biết độ biến động của Quỹ so với chỉ số tham chiếu trong vòng 36 tháng. DFVN sử dụng lợi nhuận gộp để tính độ lệch chuẩn.
- GIPS® là nhãn hiệu được đăng ký quyền sở hữu của viện CFA. Viện CFA không bảo trợ hoặc quảng cáo cho tổ chức này, cũng như không bảo đảm về tính chính xác hoặc chất lượng của nội dung trong đây.

## Đầu tư ngay

Đăng ký mở tài khoản và đầu tư qua ứng dụng iTRUST



### Lưu ý quan trọng:

Tài liệu này được soạn thảo và phát hành bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") và có thể thay đổi tùy thuộc thị trường và các điều kiện khác. DFVN không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ thông tin, dữ liệu của các Quỹ do DFVN quản lý và được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này phản ánh quan điểm và đánh giá của tác giả tại thời điểm phát hành, mục đích để tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch cũng không phải là lời đề nghị hay bất kỳ cam kết nào của DFVN hoặc Quỹ do DFVN quản lý. DFVN không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức trong trường hợp có ý kiến, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.